BỘ QUỐC PHÒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr-BQP *Hà Nội*, *ngày tháng năm 2016*

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức,**

**hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chương trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2016. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, cơ quan liên quan soạn thảo Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.

Bộ Quốc phòng xin báo cáo như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Nghị định số 66/2014/NĐ-CP, ngày 04 tháng 7 năm 2014 về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai.

- Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn đến năm 2020.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Những năm qua, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, hiện tượng thời tiết ngày càng có xu hướng cực đoan, phức tạp, khó lường. Quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tai nạn, sự cố lớn.

Quyết định số 76/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 được ban hành, hệ thống tổ chức phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ Trung ương đến địa phương đã từng bước được kiện toàn và hoạt động khá hiệu quả. Những năm qua Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn; Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai đã phối hợp thực hiện việc chỉ đạo công tác ứng phó các tình huống thiên tai; góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; trong đó Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn mà cơ quan thường trực là Bộ Quốc phòng đã giúp Chính phủ,Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc điều phối, huy động lực lượng ứng phó, khắc phục và tìm kiếm cứu nạn; với vai trò là cơ quan hành động, lực lượng vũ trang là nòng cốt. Tính từ năm 2006 đến năm 2015, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo xử lý hơn **35.200** vụ sự cố về bão, lũ; tai nạn trên biển, trên sông; tai nạn đường không, sập đổ công trình, sự cố tràn dầu.

Với các tình huống vượt quá khả năng của các bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo ứng phó và tìm kiếm cứu nạn; điển hình như: Vụ tìm kiếm cứu nạn do bão Chan Chu tháng 5/2006; ứng phó mưa lũ năm 2009, năm 2010 tại Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Hà Tĩnh; tìm kiếm cứu nạn vụ sập cầu Cần Thơ tháng 10/2007; Sập giàn giáo công trình đê chắn sóng khu công nghiệp Vũng Áng Hà Tĩnh tháng 3 năm 2015; vụ cứu công nhân tại sự cố xây dựng thủy điện Dạ Dâng - Lâm Đồng; trực tiếp tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cấp phép và phối hợp kiểm tra, kiểm soát và tham gia tìm kiếm vụ máy bay MH 370 của Hàng không Malayxia mất tích năm 2014... Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc hợp tác về lĩnh vực ứng phó thảm họa và hỗ trợ nhân đạo với các nước theo đúng thông lệ quốc tế, được các nước khu vực và quốc tế đánh giá cao; góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và thế giới.

Tuy nhiên qua 8 năm thực hiện Quyết định 76/2009/QĐ-TTg bộc lộ một số hạn chế: tên gọi các Ban chỉ huy của các bộ, ngành và địa phương đã thay đổi theo Nghị định số 66/2014/NĐ-CP, ngày 04 tháng 7 năm 2014 về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; chức năng nhiệm vụ của các Ban chỉ huy quy định trong Quyết định 76/QĐ-TTg chưa rõ, chưa cụ thể dẫn đến phối hợp thực hiện hoạt động ứng phó chưa hiệu quả; xác định các tình huống cơ bản chưa đầy đủ; chưa quy định rõ về phân cấp trách nhiệm ứng phó, nhất là trong tìm kiếm cứu nạn; chưa quy định về công tác chuẩn bị nguồn nhân lực, chế độ chính sách v.v...Do vậy ảnh hưởng đến công tác chỉ huy, điều hành và hiệu quả hoạt động của công tác tìm kiếm, cứu nạn.

Vì vậy việc ban hành Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là cần thiết; là cơ sở cho việc củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, hoạt động của các cơ quan ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp; bảo đảm sự chỉ đạo kịp thời của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn; tạo cơ sở pháp lý để từng bước phát triển cao hơn các lực lượng kiêm nhiệm, chuyên trách, đáp ứng kịp thời, có hiệu quả nhất về ứng phó và tìm kiếm, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

**II. QUAN ĐIỂM, CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được soạn thảo nhằm cụ thể, chi tiết hóa về: Hệ thống tổ chức, hoạt động của các cơ quan ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp. Thống nhất đầu mối chỉ đạo, chỉ huy; công tác phối hợp hoạt động ứng phó. Huy động nguồn lực xã hội tham gia vào công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Nghị định được xây dựng trên cơ sở các nội dung được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có liên quan; bảo đảm tính kế thừa, không chồng chéo; góp phần nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong thực thi và hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong nước và hợp tác quốc tế về lĩnh vực này.

3. Đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng như những năm tiếp theo; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và bảo đảm an sinh xã hội. Trên cơ sở chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương.

**III. TỔ CHỨC SOẠN THẢO**

1. Bộ Quốc phòng thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập gồm các cán bộ có năng lực, hiểu biết lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan phối hợp thực hiện; triển khai các bước theo đúng quy định về soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

2. Quá trình soạn thảo đã khảo sát thực tiễn, địa bàn và các vùng miền đặc thù; nghiên cứu các văn bản có liên quan, bảo đảm tính hợp hiến và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành; có tính thực tiễn cao nhất.

3. Đã gửi dự thảo xin ý kiến tham gia của các bộ, ngành; 63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan liên quan thuộc Bộ Quốc phòng và gửi đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng. Tổng hợp tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định bảo đảm chất lượng, tính khả thi cao nhất.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định gồm 10 chương với 32 điều; cụ thể như sau:

**1. Chương 1: Quy định chung**: gồm 4 điều (từ điều 1 đến điều 4).

Nêu phạm vi Nghị định điều chỉnh; quy định các đối tượng chấp hành Nghị định; giải thích một số từ, cụm từ chuyên ngành thuộc lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; các tình huống cơ bản;các nguyên tắc chủ yếu trong tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn.

**2. Chương 2: Hệ thống tổ chức cơ quan chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ Trung ương đến địa phương**: gồm 3 điều (từ điều 5 đến điều 7).

Quy định hệ thống tổ chức Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn từ Trung ương đến các bộ, ngành và địa phương, các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm; vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

**3. Chương 3: Hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**: gồm 6 điều (từ điều 8 đến điều 13).

Quy định cấp ứng phó; công tác xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, báo động; trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp khi có sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; cơ chế chỉ đạo, chỉ huy điều hành khi có sự cố, thiên tai xảy ra.

**4. Chương 4: Giáo dục, huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**: gồm 2 điều (điều 14 và điều 15).

Quy định về công tác giáo dục, huấn luyện, diễn tập và thời gian huấn luyện cho các đối tượng từ chuyên trách, kiêm nhiệm và huấn luyện phổ thông trong các nhà trường.

**5. Chương 5: Chế độ, chính sách đặc thù đối với người tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**:gồm 4 điều (từ điều 16 đến điều 19).

Quy định chế độ đối với các đối tượng: trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (trực thường xuyên, trực đêm, trực tăng cường); người được huy động làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; người tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bị ốm đau, tai nạn và chết.

**6. Chương 6. Nguồn ngân sách, phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách cho hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**:gồm 3 điều (từ điều 20 đến điều 22).

Quy định nguồn ngân sách bảo đảm cho hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; nhiệm vụ chi từ nguồn ngân sách Trung ương và địa phương; mức chi ngân sách.

**7. Chương 7. Trang bị, trang phục ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**:gồm 3 điều (từ điều 23 đến điều 25).

Xác định chủng loại trang bị đầu tư theo nhóm tình huống; các trang bị đi làm nhiệm vụ và chế độ ưu tiên khi tham gia giao thông; trang phục công tác của lực lượng làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**8. Chương 8. Tổ chức thực hiện**: gồm 3 điều (từ điều 26 đến điều 28).

Quy định trách nhiệm của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn; trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**9. Chương 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm**: gồm 2 điều (điều 29 và 30).

Quy định việc khen thưởng, xử phạt các tổ chức, cá nhân trong công tác ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**10. Chương 10. Điều khoản thi hành**: **gồm 2 điều** (điều 31 và điều 32). Quy định về hiệu lực; trách nhiệm thi hành Nghị định.

Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:*** **BỘ TRƯỞNG**

- Chính phủ;

- Văn phòng Chính phủ;

- Bộ Tư pháp;

- Ủy ban Quốc gia TKCN;

- Lưu: VT, PC, Chi 7.

**Đại tướng Ngô Xuân Lịch**